

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-ĐC Xã Quang Trung, ngày tháng năm 2024

Kết quả xác nhận thông tin phục vụ GPMB
đối với các thửa đất bị ảnh hưởng GPMB
thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư
phía đông bắc Cầu Vượt đường sắt xã Quang
Trung, thị xã Bim Sơn (Đợt 7)

Kính gửi: UBND thị xã Bim Sơn

Thực hiện Công văn số 2289/HĐBT ngày 14/7/2023 của Hội đồng BTHT&TĐC thị xã Bim Sơn về việc xác định các thông tin phục vụ việc thu hồi đất GPMB Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía đông bắc Cầu Vượt đường sắt xã Quang Trung, thị xã Bim Sơn.

Trên cơ sở kết quả trích đo, hồ sơ địa chính của các hộ hiện đang sử dụng đất nông nghiệp và thông báo số 730/TB-UBND ngày 14/3/2024 và thông báo số 1594/TB-UBND ngày 22/5/2024 của UBND thị xã Bim Sơn về việc thu hồi giấy chứng nhận QSD, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất đã cấp cho các hộ gia đình, cá nhân. UBND xã Quang Trung báo cáo kết quả xác định nguồn gốc đất, loại đất, nhân khẩu nông nghiệp đối với các hộ bị ảnh hưởng, như sau:

(Có danh sách kèm theo)

UBND xã Quang Trung báo cáo về UBND thị xã Bim Sơn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, ĐC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thắng

DANH SÁCH XÁC ĐỊNH NGUỒN GỐC SỬ DỤNG ĐẤT, LOẠI ĐẤT, SỐ NHÂN KHẨU NÔNG NGHIỆP (ĐỢT 7)
Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía đông bắc Cầu Vượt đường sắt tại xã Quang Trung, TX Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Hiện trạng sử dụng đất theo mảnh bản đồ trích đo địa chính số 02/TĐ ĐC-2024 được Sở tài nguyên và môi trường Thanh Hóa duyệt này 20/6/2023						Nguồn gốc sử dụng đất đối với phần diện tích thu hồi GPMB				Có phải hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp không	Số nhân khẩu theo xác nhận của công an xã	Số nhân khẩu nông nghiệp đủ điều kiện được hỗ trợ	Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (m ²)	Tỷ lệ % thu hồi so với tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (%)	Ghi chú
TT	Thửa đất số	Tên người sử dụng đất	Diện tích nguyên thửa (m ²)	Diện tích thực hiện dự án (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)	Nguồn gốc, sử dụng đất	Diện tích thửa đất theo Giấy chứng nhận được cấp (m ²)	Diện tích thu hồi đã được cấp GCN (m ²)	Diện tích thu hồi nằm ngoài GCN được cấp				(6)	(7=4*100/6)	
			(1)	(2)	(3=1-2)		(4)	(5=2-4)							
1	30	Hộ bà: Tạ Thị Mai Hương Đỗ Văn Thực	167,5	167,5		Gia đình sử dụng trước ngày 1/7/2004 để sản xuất nông nghiệp				Trực tiếp					
2	38	Hộ ông: Nguyễn Văn Tân Hoàng Thị Thu	76,3	76,3		Gia đình sử dụng trước ngày 1/7/2004 để sản xuất nông nghiệp				Trực tiếp					
	48		59,3	59,3											
3	54		110,9	110,9											
	26		103,1	103,1											
4	32	Hộ Ông: Vũ Duy Minh Phạm Thị Liên	78,2	78,2		Gia đình sử dụng trước ngày 1/7/2004 để sản xuất nông nghiệp				Trực tiếp					

5	31	Hộ ông: Đỗ Văn Duy Nguyễn Thị Nhòn	93,0	93		Gia đình sử dụng trước ngày 1/7/2004 để sản xuất nông nghiệp				Trực tiếp					
6	60	Hộ ông: Nguyễn Văn Miêu Đương Thị Nhân (đã chết)	77,4	77,4		Gia đình sử dụng trước ngày 1/7/2004, để sản xuất nông nghiệp				Trực tiếp					
7	80	Hộ ông: Nguyễn Bút Ngử bà Lê Thị Nghê, trực tiếp sản xuất trên phần đất NN của bà Tống Thị Tính (đã chết)	183,7	183,7	0,0	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993; Vị trí giao sau dồn điền đổi thửa. Trong đó 184,2m ² được giao còn 14,0m ² sử dụng trước ngày 01/7/2004	184,2	198,2		Trực tiếp	2 khẩu (Ngử, Nghê)	2,0	184,2	107,6	314,3 (Cầu vượt ĐS)
	1.017,4		14,5	1002,9											
8	44	Hộ bà: Đỗ Thị Lạch “Đã chết” để lại cho con là Nguyễn Thị Nhân (Trọng) để sản xuất nông nghiệp. Bà Nhân là con đẻ của bà Lạch	68,8	68,8	0,0	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993; Vị trí giao sau dồn điền đổi thửa	265,8	68,8	197,0	Trực tiếp	4 Khẩu (Nhân, Trọng, Khoa, Oanh)	4,0	2.112,8	3,3	68 + 196 = 264

9	62	Hộ bà Trần Thị Thuý	123,1	122,9	0,2	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993; Vị trí giao sau dồn điền đổi thửa. Trong đó 122,9m ² được giao còn 0,2m ² sử dụng trước ngày 01/7/2004	64,45 + 58,5 = 122,9	123,1	0,2	Trực tiếp	2 Khâu (Thuý, Linh)	2,0	674,1	18,3	
10	62	Hộ ông: Nguyễn Văn Huy Phạm Thị Bình	77,0	77		Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993; Vị trí giao sau dồn điền đổi thửa	32+45	77,0	0,0	Trực tiếp	1. Nguyễn Văn Huy 2. Phạm Huy Bình 3. Nguyễn Xuân Hoàng	3,0	971,0	7,9	
11	39	Bà Nguyễn Thị Lư (đã chết) ông Phạm Xuân Lịch (đã chết) có uỷ quyền cho em gái ruột Nguyễn Thị Luyên (Theo BB thoả thuận của gia đình ngày 22/5/2023)	51,4	51,4	0,0	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993; Vị trí giao sau dồn điền đổi thửa	799,5	54,4		Trực tiếp	4 Khâu (Xâm, Linh, Ngọc, Luyên)	4,0	799,5	6,8	51 + 86 = 137

12	24	Hộ bà: Ngô Thị Thi Nguyễn Thi Thuận	70,6	70,6	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993; Vị trí giao sau dồn điền đổi thửa	70,0	70,0	Trực tiếp	1. Ngô Thị Thi; 2. Nguyễn Tiên Quân; 3. Nguyễn Văn Việt.	1,0	2.651,9	6,8	Bà Ngô Thị Thi là con dâu bà Nguyễn Thị Thuận (đã chết) Bà Thuận có 03 người con trai: Nguyễn Văn Mùi (đã chết) ông Mùi là chồng bà Thi; Nguyễn Văn Xuất (ở Hà Trung); Nguyễn Tiên Quân (đang bên Hàn Quốc); Nguyễn Thị Thư (lấy chồng ở Hà Trung); Trước Khi chết bà Thuận ở chung khâu với hộ bà Thi
----	----	--	------	------	---	------	------	-----------	--	-----	---------	-----	---